

Bản án số: 08 /2024/HCPT

Ngày: 24 /04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:

Bà Mai Vân Anh

Các thẩm phán:

1. Bà Tôn Thị Xuân Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Trang

*Thư ký phiên tòa: Bà Chủ Thị Bích Lệ- Thẩm tra viên chính TAND thành phố Hà Nội.
Đại diện VKSND thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mai Phương -
Kiểm sát viên.*

Ngày 24/04/2024, tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 02/2024/TLPT-HC ngày 25/03/2024 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HCST ngày 28/09/2023 của tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXPT-HC ngày 15/04/2024, giữa:

*** Người khởi kiện có kháng cáo: Ông Dương Văn Th, sinh năm 1974**

Địa chỉ: Thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hoàng Thanh S, luật sư thuộc Văn phòng luật sư Hoàng Thanh S và Cộng sự- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân xã Văn Tự, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Văn T, huyện Thường T, Hà Nội(*Giấy ủy quyền ngày 02/04/2024*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, Hà Nội

Tại phiên tòa có mặt: Ông Dương Th, Luật sư Hoàng Thanh S, ông Phạm Văn Q, bà Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 09/12/2021 cùng các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện là ông Dương Văn Th trình bày: Ngày 07/8/2020, UBND xã Văn T nhận được đơn đề nghị của ông Th với nội dung: Xác định rõ 15,15m² đất ông Dương Văn Th bị xử phạt hành chính theo quyết định 321 của UBND huyện Thường Tín ngày 17/10/1991 do lấn chiếm sử dụng đất trái phép.

Ngày 10/6/2020 UBND xã Văn T đã làm việc cùng đại diện phòng Tài nguyên môi trường huyện Thường T và các hộ dân có liên quan đến việc sử dụng đất của ông Th tại thôn Đình X, xã Văn T, các bên cùng thống nhất số tiền đã nộp hai biên lai chính sẽ chia đều cho hai hộ đang giữ biên lai. Phần còn lại sẽ trừ cho hộ gia đình ông Th đã nộp tiền.

Ngày 09/7/2020 UBND xã Văn T sau khi có kết quả đo đạc hiện trạng sử dụng đất đã mời ông Th cùng những gia đình có liên quan đến để thống nhất kết quả đo đạc và diện tích các hộ đang sử dụng đã nộp tiền theo quy định.

UBND xã Văn T đã có kết quả xác minh, giải quyết như sau :

- Ông Trịnh Văn H và bà Nguyễn Thị H đều là những người được nhận chuyển nhượng đất. Cả hai gia đình đều có biên lai nộp tiền sử dụng đất. Cụ thể: ông Trịnh Văn H đang giữ biên lai nộp tiền bản chính với số tiền đã nộp là 300.000 đồng tương ứng với 31,25 m², bà Nguyễn Thị H đang giữ biên lai nộp tiền bản chính với số tiền là 1.044.000 đồng tương ứng diện tích đã nộp là 108,75 m². Năm 2002 gia đình ông Dương Văn Th cũng đã chuyển nhượng cho ông Đào Văn H và bà Dương Thị M 93,6 m² (Trong đó, thửa 80 là 28,0 m² thửa số 91 là 65,6 m²)

- Đối chiếu với kết quả xác minh hiện trạng tại thửa đất số 80 và 91 cùng tờ bản đồ số 03, xã Văn T cho kết quả cụ thể như sau:

+ Ông Dương Văn Th đang sử dụng 99,7 m² trong đó có 44,8 m² tại thửa 80 đã nộp tiền sử dụng đất, còn phải nộp tiền sử dụng đất là 54,9 m² tại thửa 91 lấn chiếm sau ngày 15/10/1993;

+ Ông Trịnh Văn H đang sử dụng 60,3 m² đều tại thửa đất số 80 trong đó có 31,25 m² đã nộp tiền sử dụng đất và còn phải nộp tiền sử dụng đất là 29,05 m² lấn trước ngày 15/10/1993;

+ Bà Nguyễn Thị H đang sử dụng 54,9 m², trong đó có 48,8 m² tại thửa đất số 80 đã nộp tiền sử dụng đất còn phải nộp tiền 6,1 m² tại thửa 91 lấn chiếm sau ngày 15/10/1993

Như vậy, tổng diện tích 03 hộ đang sử dụng do đã nộp tiền sử dụng đất theo Quyết định 135/QĐ-UBND năm 1991 của UBND tỉnh Hà Sơn Bình là 124,85m². Còn lại 15,15 m² chưa đề nghị cấp GCN quyền sử dụng đất do còn liên quan đến việc sử dụng đất của bà Dương Thị M (Chồng là Đào Văn H).

Ông Dương Văn Th không đồng ý việc để lại 15,15 m² mà không đề nghị cấp giấy chứng nhận đối với diện tích này.

Ông trình bày nguồn gốc đất gia đình ông hiện đang sử dụng có diện tích 99.7m² thuộc thửa đất số 80 (2) và 91(2) tại thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà

Nội là do cụ Dương Văn Đ (bố đẻ ông Th lần chiếm một phần thửa đất số 79 của đất ao tập thể sau đó được xử lý theo QĐ 135/UBND tỉnh Hà Sơn Bình ngày 25/5/1987. Cụ thể: Diện tích 59,95m² thuộc thửa đất số 80(2) trước đây nằm trong tổng diện tích 276m² đã được chuyển nhượng một phần diện tích, thực hiện chủ trương của UBND xã về việc kê khai cấp GCNQSD lần đầu, ông kê khai để cấp đất và đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với nhà nước diện tích là 59,95m². Đối với diện tích 39,75m² thuộc thửa đất số 91(2) gia đình ông sử dụng ổn định liên tục từ năm 1993 đến nay và chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước.

Ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn Tban hành Thông báo số 123/TB - UBND có nội dung: *“Ông Dương Văn Th đang sử dụng 99,7m² đất trong đó có 44,8m² tại thửa 80 đã nộp tiền sử dụng đất, còn phải nộp tiền sử dụng đất là 54,9m² tại thửa số 91 lần chiếm sau ngày 15/10/1993”*. Ông Th không đồng ý nộp tiền cho diện tích 15,15 m² đất trong tổng diện tích phải nộp tiền là 54,9m² do UBND xã thông báo.

Ngày 17/3/2021 và ngày 09/12/2021, ông khởi kiện đến tòa án nhân dân huyện Thường Tín yêu cầu hủy Thông báo số 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Đề nghị UBND xã Văn T xác nhận ông Thướng đủ điều kiện để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 99,7 m² đang sử dụng, trong đó diện tích 59,95 m² đã nộp tiền còn phải nộp tiền sử dụng đất là 39,75 m².

*** Ý kiến UBND Xã Văn T:**

Ngày 06/6/2017, ông Dương Văn Th có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất đối với 99,7 m đang sử dụng tại thửa 80(2)+91(2), tờ bản đồ số 03, xã Văn T.

Ngày 07/6/2017, UBND xã Văn T đã tiến hành thông báo công khai hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất của ông Dương Văn Th, tiến hành xác minh hiện trạng, lập phiếu lấy ý kiến khu dân cư và tiến hành lập Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 22/6/2017 về việc đề nghị cấp GCNQSD đất cho 130 trường hợp/ 18.774,4 m.

Ngày 02/7/2019, UBND xã Văn T tiếp nhận đơn đề nghị cấp GCNQSD đất của bà Nguyễn Thị H có hộ khẩu thường trú tại thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội. Sau khi tiếp nhận đơn của công dân UBND xã Văn T đã xác định phần diện tích bà H và hai hộ khác là ông Trịnh Văn H và bà Dương Thị M đang sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ gia đình ông Dương Văn Th trong đó có diện tích ông Dương Văn Th kê khai để cấp GCNQSD đất theo Quyết định 445/QĐ-UB ngày 31/12/1991 của UBND huyện Thường T.

UBND xã Văn T đã làm việc với ông Dương Văn Th cùng các hộ gia đình có liên quan đến việc sử dụng đất của ông Dương Văn Th tại thửa 80(2)+91(2), tờ bản đồ số 03, xã Văn T. Ngày 10/6/2020, Hội nghị gồm Lãnh đạo, cán bộ Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Thường T, UBND xã Văn T và gia đình ông Dương Văn Th cùng các hộ liên kế đã thống nhất: "Số tiền đã nộp của hai biên lai bản chính sẽ chia đều cho 02 hộ đang giữ biên lai bản chính. Phần còn lại sẽ thuộc về gia đình ông Dương Văn Th đang sử dụng".

UBND xã Văn T cùng bộ phận chuyên môn tiến hành làm việc với ông Dương Văn Th và các hộ liên quan để xác minh diện tích đang sử dụng của các gia đình. Qua xác minh, ông Dương Văn Th đang sử dụng 44,8 m² tại thửa số 80 và 54,9 m tại thửa

số 91, tờ bản đồ số 03. Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 03, trước ngày 15/10/1993 là ao (Đất công). Do vậy, ông Dương Văn Th chỉ được đề nghị không phải nộp tiền với diện tích lần chiếm trước ngày 15/10/1993. Bà Nguyễn Thị H được đề nghị không phải nộp tiền sử dụng đất đối với 48,8 m² và ông Trịnh Văn H được đề nghị không phải nộp tiền đối với 31,25 m² đang sử dụng tại thửa đất số 80, tờ bản đồ số 03, xã Văn T. Diện tích 15,15 m² ông Dương Văn Th đã nộp tiền sử dụng đất thuộc thửa số 80, tờ bản đồ 03, xã Văn T không nằm trong diện tích 99,7 m² đang đề nghị cấp GCNQSD đất của ông Dương Văn Th nên UBND xã Văn T không đề nghị giảm trừ diện tích này vào phần diện tích đang kê khai đề nghị cấp GCNQSD đất của ông Dương Văn Th. Căn cứ hồ sơ địa chính quản lý tại UBND xã Văn T, kết quả kiểm tra xác minh nội dung đơn khởi kiện của ông Dương Văn Th. UBND xã Văn T giữ nguyên nội dung thông báo số 123/TB - UBND. Việc ông Dương Văn Th khởi kiện UBND xã Văn T, UBND xã Văn T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xác minh tại cơ quan Tài chính, Thuế để xác định khoản tiền đã nộp và phiếu thu tiền do ông Dương Văn Th cung cấp.

- Tại công văn số 9122 ngày 08/9/2023 của Chi cục thuế khu vực Thường T - Phú X cung cấp:

+ Phiếu thu số 39 ngày 08/9/1993 số tiền nộp 300.000 đồng; Phiếu thu số 23 ngày 20/10/1994 số tiền nộp 1.044.000 đồng; do Hợp tác xã Nông nghiệp Đình X lập phiếu thu không phải biên lai, chứng từ của Bộ Tài chính phát hành nên Chi cục thuế không có căn cứ xác định nộp cho thửa đất nào.

+ Biên lai thuế nhà đất số 002809 ngày 18/6/1993 có số tiền nộp 9.700 đồng, diện tích 140 m² do cơ quan thuế phát hành và cấp cho UBND các xã tổ chức thu thuế nhà đất nộp vào ngân sách nhà nước và thanh toán biên lai tại Chi cục Thuế. Hiện tại các sổ biên lai không còn lưu trữ. Lý do: Biên lai phát hành từ năm 1993, thời gian lưu trữ quá dài nên đã bị ẩm mốc, mỗi mọt.

+ Việc xác định thời điểm nộp tiền tương ứng với số tiền thuế của bao nhiêu mét và giá đất thời điểm nộp tiền là bao nhiêu tiền một mét vuông, thời điểm nộp tiền thu 50% hay 100 % thuế trên giá trị đất. Căn cứ theo 02 phiếu thu cung cấp là khoản nộp tiền đất CT135 do Hợp tác xã nông nghiệp Đình X phát hành, không nêu rõ nội dung căn cứ quy định tại văn bản nào. Vì vậy, Chi cục Thuế Khu vực Thường Tín – Phú Xuyên không thể xác định được là Hợp tác xã nông nghiệp Đình X thu 50% hay 100% thuế trên giá trị đất.

- Tại công văn số 85 ngày 30/3/2018 của văn phòng đăng ký đất đai huyện Thường T thể hiện:

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội huyện Thường Tín tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận lần đầu của ông Dương Văn Th sử dụng tại xã Văn Tự, hồ sơ do phòng Tài nguyên và Môi trường chuyển đến theo Điều 12, Quyết định 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quá trình thực hiện in, vẽ giấy chứng nhận, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Thường Tín thấy

Hồ sơ sai trình tự thủ tục quy định tại Quyết định 12/2017/QĐ-UBND, ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội;

- Theo bản đồ năm 1993 thì thửa đất số 79 có diện tích 154 m và thửa 80 có diện tích 276 m², diện tích đề nghị cấp giấy chứng nhận là một phần thửa đất số 79 và 80 tuy nhiên hồ sơ kỹ thuật chưa thể hiện vị trí cấp giấy chứng nhận nằm trong tổng thửa đất số 79 và 80, do vậy Chi nhánh không đủ cơ sở để in, viết giấy chứng nhận và không chỉnh lý được bản đồ.

Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2023/HCST ngày 28/09/2023 của tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 115, Điều 116, Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Th về việc:

- Yêu cầu Hủy thông báo số 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn T có nội dung “Ông Dương Văn Th đang sử dụng 99,7m² đất trong đó có 44,8m² tại thửa 80 đã nộp tiền sử dụng đất, còn phải nộp tiền sử dụng đất là 54,9m² tại thửa số 91 lần chiếm sau ngày 15/10/1993”.

- Đề nghị Tòa án buộc UBND xã Văn T xác nhận cho ông Dương Văn Th đủ điều kiện để được cấp giấy CNQSDĐ đối với 99,7m² đang sử dụng, trong đó: 59,95m² đã hoàn thành đóng tiền sử dụng đất cho nhà nước; diện tích đất còn lại phải nộp tiền sử dụng đất là 39,75m².

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 3/10/2023 ông Dương Văn Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Dương Văn Th vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

Luật sư Hoàng Thanh S bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th trình bày luận cứ bảo vệ gồm những điểm chính sau:

Ông Dương Văn Th đã nộp tiền thông qua hai phiếu thu tiền năm 1993 và năm 1994, diện tích 60m² tại thửa 80 là 59,95m² là phù hợp với thực tế. Tại biên bản họp ngày 10/6/2020 UBND xã Văn T đã ra thông báo làm thủ tục cấp giấy CNQSDĐ cho ông Th và đã chấp nhận ông Th đã nộp 15,15m² là đúng nên phải cộng 15,15m² vào tổng diện tích 99,7m² và ông Th chỉ phải nộp tiền sử dụng đất là 39,75m².

Từ các phân tích trên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn Th, sửa bản án sơ thẩm theo đó hủy Văn bản số 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội.

Ý kiến của người đại diện cho UBND xã Văn T: Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày:

Người kháng cáo có đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định là hợp lệ.

Tòa án nhân dân huyện Thường Tín đã thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo luật tố tụng hành chính.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm.

Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính. Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTP Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Bác đơn kháng cáo của ông Dương Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.
- Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Th phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

Ông Dương Văn Th làm đơn kháng cáo trong thời hạn và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ theo Điều 209 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

- Văn bản số 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội về việc trả lời ông Dương Văn Th là văn bản hành chính của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án theo Điều 3 Luật tố tụng hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại Điều 30, 31 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Ngày 17/03/2021, ông Dương Văn Th gửi đơn khởi kiện đến tòa án nhân dân huyện Thường T là đảm bảo thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[4]. Xét yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn Th:

Ông Dương Văn Th kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu hủy Văn bản 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 của UBND xã Văn T về việc trả lời ông Th.

Xét Văn bản 123/TB-UBND của UBND xã Văn T: Ông Dương Văn Th đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 79 + 80/2 tờ bản đồ số 3 thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, thành phố Hà Nội

[4.1] Về thẩm quyền ban hành: Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật đất đai năm 2013, Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hành một số điều của Luật tiếp công dân, Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy trình tiếp công

dân và xử lý đơn khiếu nại, đơn kiến nghị, ...trên địa bàn thành phố Hà Nội thì UBND xã Văn T ban hành Văn bản số 123/TB-UBND là đúng thẩm quyền.

[4.2] Về nguồn gốc đất:

Nguồn gốc đất ông Dương Văn Th quản lý và sử dụng tại thửa đất số 80 tờ bản đồ số 03 thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà Nội là đất ao do Ủy ban nhân dân xã quản lý. Năm 1989, ông Dương Văn Đ (bố đẻ ông Th) lấn chiếm đã được xử lý theo Quyết định số 135 của UBND tỉnh Hà Sơn Bình với diện tích 140m².

Theo bản đồ đo đạc năm 1993 gia đình ông Thương đang sử dụng 276m². Quá trình sử dụng gia đình ông Thương tiếp tục lấn chiếm. Sau năm 1993 thì lấn sang thửa đất số 91 (ao) chưa được xử lý vi phạm, vẫn thuộc quản lý của UBND xã Văn T. Đến năm 1996 UBND xã Văn T tự thu hồi giao đất giãn dân cho các hộ diện tích cả thửa 91 và thửa 85 (ao). Thửa đất 91 năm 1993 là đất ao, đến năm 1996 mới san lấp đất và giao cho các hộ.

Bản đồ năm 1985 toàn bộ diện tích đất 5024 m² là đất ao tập thể của thôn Đình X thuộc tờ bản đồ số 79.

Theo hồ sơ kỹ thuật đo đạc lại tại xã và bản đồ năm 1993 thì thửa số 79 chia thành thửa ba thửa : 80, 85, 91.

Tại bản đồ năm 1985 thể hiện: Thửa đất số 80 có diện tích 276m² là đất nền do gia đình ông Th lấn chiếm, trong đó có 140m² đất đã được xử lý vi phạm theo Quyết định số 135 của UBND tỉnh Hà Sơn Bình. (kèm theo danh sách nộp tiền của 70 hộ gồm có ông Dương Văn Đ số thứ tự 28 do ông Dương Văn Th nộp thay).

Như vậy còn lại 136 m² chưa nộp tiền sử dụng đất.

Trong quá trình sử dụng đất ông Thương chuyển nhượng cho một số người và qua kết quả xác minh đo đạc thể hiện: các hộ sử dụng như sau :

+ Ông Dương Văn Thương đang sử dụng 99,7 m² trong đó có 44,8 m² tại thửa 80 đã nộp tiền sử dụng đất, còn phải nộp tiền sử dụng đất là 54,9 m² tại thửa 91 lấn chiếm sau ngày 15/10/1993;

+ Ông Trịnh Văn Hậu đang sử dụng 60,3 m² đều tại thửa đất số 80 trong đó có 31,25 m² đã nộp tiền sử dụng đất và còn phải nộp tiền sử dụng đất là 29,05 m² lấn trước ngày 15/10/1993;

+ Bà Nguyễn Thị H đang sử dụng 54,9 m², trong đó có 48,8 m² tại thửa đất số 80 đã nộp tiền sử dụng đất còn phải nộp tiền 6,1 m² tại thửa 91 lấn chiếm sau ngày 15/10/1993

Như vậy, tổng diện tích 03 hộ đang sử dụng do đã nộp tiền sử dụng đất theo Quyết định 135/QĐ-UBND năm 1991 của UBND tỉnh Hà Sơn Bình là 124,85m². Còn lại 15,15 m² ông Th đã nộp tiền sử dụng đất nhưng chưa đề nghị cấp GCN quyền sử dụng đất. Phần diện tích 15,15 m² đất này xác định nằm tại một phần thửa 91 mà ông Th đã bán cho bà Dương Thị M (Chồng là Đào Văn H), chứ không phải nằm trong diện tích 99,7 m² ông Dương Văn Th đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ như sau: Diện tích đất đo đạc theo hiện trạng tại thửa đất số: 1 phần thửa 80 và một phần thửa 91, tờ bản đồ số 3 địa chỉ: Thôn Đình X, xã Văn T, huyện Thường T, TP Hà Nội có diện tích 156.4m² hành lang trong đó có

56,7m² đất nằm trong hành lang Quốc lộ 1A; 99,7m² đất nằm ngoài 30m quốc lộ 1A. Trong 99,7m² có 44,8m² thuộc thửa đất số 80 và 54,9m² thuộc thửa đất số 91.

Căn cứ vào trích lục bản đồ năm 1993, hồ sơ kỹ thuật thửa đất, các biên bản xác minh kiểm tra hiện trạng sử dụng đất tại xã, xác định toàn bộ thửa đất số 91 các hộ gia đình lần chiếm sau ngày 15/10/1993. Từ thời điểm năm 1991 đất ông Th đang sử dụng là ao của hợp tác xã, không có ai ở đến năm 1997 các hộ đổ đất lần chiếm làm nhà, đến nay chưa được xử lý vi phạm, hiện vẫn là đất ao do UBND xã Văn T quản lý. Vì vậy ông Dương Văn Th chỉ được đề nghị không phải nộp tiền với diện tích lần chiếm trước ngày 15/10/1993 nên diện tích đất tại thửa số 91 được xác định ông Th chưa nộp tiền (chưa xử lý vi phạm). Do đó ông Th đề nghị xác nhận 54,9m² đã đóng tiền sử dụng đất xã không xác nhận là có căn cứ vì thực tế ông Dương Văn Th đang sử dụng 02 thửa đất là thửa 80 và 91, thửa số 80 đã nộp tiền sử dụng đất tại hóa đơn nộp tiền năm 1993 và hóa đơn nộp tiền năm 1994 là 140m² trong tổng diện tích 276m² đất lần chiếm, còn phải nộp tiền sử dụng đất 54,9m².

Đối với 02 hóa đơn ông Dương Văn Th xuất trình cũng không xác định được vị trí, diện tích đã đóng tiền sử dụng đất; không cung cấp được tài liệu chứng minh cho phần đất thửa số 91, tờ bản đồ số 03 là diện tích đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Do đó UBND xã Văn T ban hành Văn bản số 123/TB-UBND ngày 29/9/2020 có nội dung :

“Ông Dương Văn Th đang sử dụng 99,7m² đất trong đó có 44,8m² tại thửa 80 đã nộp tiền sử dụng đất, còn phải nộp tiền sử dụng đất là 54,9m² tại thửa số 91 lần chiếm sau ngày 15/10/1993” là có cơ sở.

Từ các phân tích trên thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Văn Th. Cấp sơ thẩm nhận định đúng nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ông Dương Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông Thượng đã nộp theo biên lai số 023527 ngày 23/10/2023 tại Chi cục thi hành án huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Luận cứ của luật sư bảo vệ cho người khởi kiện không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lý do trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo của ông Dương Văn Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02//2023/HCST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà Nội. **Xử:**

1/ Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Th về việc:

